

# PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

## QUYỂN 9

### PHẦN TRUNG

#### GIẢI THÍCH PHẨM TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT

Trước dùng tứ Tất-đàn thông giải thích. Trong Thế giới Tất-đàn đầu tiên nêu nguyên do vâng mệnh đến. Tiếp “Như Lai...” chánh nêu vâng mệnh đến. “Sư nghiêm...”: hai nghĩa nêu xen nhau. Đạo tại Sư cho nên “đạo tôn”, Sư có đạo cho nên Sư nghiêm. Sư nghiêm nên không thể trái mệnh, đạo tôn nên có mệnh lệnh thì phải đến. Do Sư đầy đủ hai nghĩa nên hết lòng vâng theo. Tiếp, chánh nêu vâng mệnh đến. Cái gọi là “mệnh”:

1) Do cuối phẩm Bảo Tháp nói Đức Phật muốn đem kinh Diệu Pháp Hoa đây giao phó cho người có mặt, mệnh lệnh này còn thông.

2) Do văn phẩm này nói Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát tám sông Hằng xin đến cõi này hoàng kinh. Đức Phật bảo: Thôi! Ta ở thế giới Ta bà tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng, tức mệnh lệnh biệt. Cho nên kinh gia trình bày điều này. Các Bồ-tát nghe Đức Thích-ca phát âm thanh thì từ hạ phương phát đến. “Bốn phương vợi xuất hiện”. Cung kính đến, tự tại bay đến đây cho nên gọi là thế giới... Ba thứ cộng thành sơ cảm ứng. “Ba đời...”: là vị nhân: Có pháp, dụ, hợp. Đầu tiên, pháp: Tự bản thành đến nay ba đời lợi vật, cho nên ba đời đây đều thuộc quá khứ. Nay Phật tự đương hiện tại ích vật. Bồ-tát hoàng kinh lại tại đương lai. Tuệ lợi đã rộng chẳng phải tâm lường tới được.

Đưa ra thí dụ mặt trăng: “một mặt trăng” là bản, “vạn ảnh” là tích, chỉ khiến có nước là ứng có bóng Trăng, không hề mỗi một, lẽ nào có thể dùng ba đời mà tư duy! Nếu không bác bỏ bóng ảnh thì sao biết trời trăng, nêu rõ các Bồ-tát thật bản, khó lường ngầm hiển Như Lai tích không thể lường. “Mời quá khứ” Nếu không khai tích giáng sinh làm

Phật rồi trở lại thì không ai có thể biết, nay muốn hiển bản trước xuất quyển thuộc bản đủ có hai đời thiện căn tăng trưởng. Cho nên gọi người xưa chỉ cho người hiện tại, khiến người hiện tại sinh hiện tại thiện, khiến người xưa hoàng kinh hiện tại, khiến người đương lai sinh thiện đương lai. “Hư không...” làm đối trị. Căn cứ sở biểu lý hư không sự, bản tích. Sự có bản tích, lý không sớm chiều, hoặc là mê lý mà mê mờ nơi bản tích, cho nên chấp cận tích để thất viễn bản, bản tích còn mê hướng bất tư nghi nhất ư! Cho nên bản đệ tử ở hư không, hạ phương, Bản địa Sư trải qua ở hư không xưa, nay Sư đệ ở hư không nay, hư không xưa, hư không nay hư không hạ, hư không thượng tuy khác mà thể nhất, nhưng bản đệ tử vốn biết cận tích, đệ tử nay còn mê viễn bản vì phá chấp cận, nên mời xưa chỉ nay. Nay đệ tử nhân nghi dẫn đến thỉnh nghe thuyết mới phá, phá chấp cận ác cho nên nói đối trị. Tịch tràng... là đệ nhất nghĩa: Tịch tràng Xá-na chỉ ban đầu mới thành cho nên cha trẻ, tịch quang Bồ-tát hành lâu chấp nên con già ví như sức của thuốc: Cha vì sao trẻ con vì sao già, căn cứ dưới ý cha con thí cha đã trước uống thuốc chủng trí trẻ lại nên cha già mà như trẻ; con từ lâu bầm thọ phương pháp thường trú bất tử nên con trẻ mà như già. Tuy đều có công ăn uống mà cha con đã định từ lâu. Đây tứ Tất-đàn tuy thông giải thích văn này mà ý gồm cả phẩm sau. Song đầu một Tất-đàn văn tại phẩm này, ý thứ hai gồm phẩm sau Tất-đàn ba, bốn xét dùng phẩm sau đều là trợ sau để thành hiển viễn. Thiện sinh, ác phá kiến bản. Cho nên biết Thế giới tức là do tam Tất-đàn, phẩm Dũng Xuất chuyên tại Thế giới.

“Văn nói...”: là dẫn chứng tổng chứng tức Tất-đàn, tức nhân duyên tứ tất cho nên vân tập. Trong cụm từ “Đoạn Lưu thông vân vân” thì “vân vân” là: lẽ ra nên thuật đầy đủ các phẩm như dưới tùy luận. Lại hai mươi tám phẩm chỉ có mười một phẩm rưỡi, bản tích lưu thông mười sáu phẩm rưỡi vì lực kinh lớn nêu pháp nêu nhân, dẫn nay dẫn xưa, Đông phương Tây phương, hoặc hiển hoặc mật, tổng thân, biệt thân, hoặc nghịch, hoặc thuận, Phật xưa, Phật nay tự vi tế, tự rõ ràng, lợi ích hiện tại, lợi ích đương lai, lợi súc sinh lợi người, lợi nam, lợi nữ, lợi thân, lợi sơ, lợi sự lợi lý... kể mãi không dứt, lại nữa phẩm văn nói tứ tín bỏ, chọn không định, hướng chỉ bản tích hai xứ lưu thông ý biệt. Cho nên nhà chú giải nói “vân vân”. Bản tích lưu thông vĩnh viễn sai khác các bộ. Bồ-tát các phương nghe phước lớn lưu thông kinh, đã nghe tích môn nói, lưu thông xong, do mộ phước thù thắng mà muốn lưu thông. Đức Như Lai ngăn chỉ. Trên rộng mộ hoàng kinh nay các phương thỉnh hoàng, vì sao không cho, cho nên dùng ba nghĩa giải thích:

1) Do trách nhiệm khác biệt nên không có hai đời lợi thì không có thế giới ích.

2) Các phương khác đối với đây không có thần (thầy tôi) làm lợi ích tức không có vị nhân.

3) Hai nghĩa tích nghi không phá tức không có đối trị. Viễn bản không hiển tức không có Đệ nhất nghĩa.

Hỏi: Chư Phật Bồ-tát đã cùng thuần thực, chưa thuần thực, có gì ở đây, kia; phân thân tan bóng biến khắp mười phương mà nói trách nhiệm của mình phế bỏ kia ư?

Đáp: Chư Phật Bồ-tát thật ra không có kia đây, chỉ cơ có hiện không có pháp vô thủy như vậy nên dùng nghĩa thứ hai hiển bày nghĩa đầu, nói kết duyên việc nông cạn. Bắt đầu từ đây. Phật Bồ-tát kết duyên trở lại nơi đây Phật Bồ-tát thành thực ý thú bình đẳng nghĩa như trước nói:

Do hai nghĩa này cho nên cần mời hạ phương, cho nên một phen mời gọi hạ phương cũng thành ba nghĩa, vì vậy cho nên ngăn phương kia không có ba nghĩa, không có tứ Tất lợi ích, Gọi hạ phương có ba nghĩa tức đầy đủ bốn lợi ích:

1) Con hoàng pháp cha có thế giới lợi ích.

2) Do duyên... hạ phương duyên sâu lợi nhiều có vị nhân lợi ích.

3) Lại đặc... hạ phương cận nghi phá trừ nên có đối trị lợi ích.

4) Viễn bản hiển nên có Đệ nhất nghĩa lợi ích. Đây là lợi ích triêu bản hoàng kinh. Tứ Tất-đàn trước chỉ tại thế giới vị nhân. Đoạn nghi tức là bản do trong đây chưa thuật. “Trú xứ...”: là giải thích bản xứ. Trước nêu tên cõi; tiếp dùng bốn đức giải thích;

“Là vì...”: kết danh. Vốn có bốn đức làm sở y, tu đặc bốn đức làm năng y, năng sở đều có thân năng y, y nơi năng sở cõi sở y, hai nghĩa ngang bằng mới là tướng thân cõi Lô-giá-na. Nếu nói trần sát lớp lớp tướng nhập, lớp lớp tướng có lớp lớp sự... lớp lớp thuyết tức vì người chưa hiểu, mà dùng sự hiển lý. Nếu không hiểu một tôn chỉ đây thì làm sao hiểu được mười phương pháp giới chỉ có một Đức Phật cũng chấp nhận Phật khác! Nếu chấp nhận Phật khác thì Phật ấy cũng có thân cõi lớp lớp hỗ tương hiển hiện nhập, dung thông, nên biết chỉ là căn cứ một Đức Phật mà luận khắp. “Do không...”: là giải thích ý trú. “Hạ phương...”: giải thích phương dưới. Sâu tận đáy pháp tánh là nghĩa giải thích dưới (hạ), cực địa của huyền tông là nghĩa giải thích phương, huyền tông lý nên gọi là huyền tôn. Tông là tốt cùng nguồn gốc nhận lấy quả đã mong; các Bồ-tát đây phân đến kỳ hạn. Lại nói cực địa lại

địa (đất) nứt; đất lấp phủ những gì thuộc bản như tích giấu bản, nay khai tích hiển bản cho nên phân đất nứt biểu hiện. Nhưng các Bồ-tát trước đây cũng từng có tích, tuy chỉ hiển bản, đối lý chưa rõ ràng, chỉ đệ tử bị che phủ nghĩa sẽ che phủ Sư, đệ tử nếu hiểu, Sư cũng đều hiển, cho nên hiển đệ tử nghĩa là sẽ hiển Sư. Nói ở hạ phương không thuộc cõi này, không trung không thuộc cõi kia, tại hư không hạ phương cho nên không thuộc cõi đây, trú nơi không cho nên không thuộc cõi kia. Lấy cõi kia tiêu biểu không, lấy cõi này tiêu biểu có, lấy hư không tiêu biểu trung, xuất hiện cõi này không ở trên nên chẳng phải cõi trên (thượng), không ở dưới cõi này tức cõi đây ở dưới hư không cõi trên, cõi này tức là dưới nên nói dưới đây. Lại dùng thượng giới tiêu biểu không, cõi đây tiêu biểu có, hư không cũng tiêu biểu trung, cho nên thượng hạ hai không đều tiêu biểu lý trung. Lý tức Tịch Quang. “Nguyên do đến...” đến “đều như trên nói”: “Từ” nghe mệnh lệnh...”: bốn câu cho nên đến, là kết giải thích ý phẩm tứ tất, cũng là dừng phương khác triệu hạ phương ba nghĩa cho nên nói như trên.

“Nếu y pháp môn”: Năm chữ nay ứng hợp chấp sáu vạn chẳng phải nhiều dưới chẳng phải đã trên vẫn thuộc nhân duyên, cũng không cần thay đổi. “Nhất tức nhất đạo...”: Đã nói pháp môn cần phải thông nhân quả, sự thì từ nhiều đến ít, pháp môn từ ít đến nhiều nghĩa nên y lý khởi hạnh. Tăng đến lục độ đã kết làm sáu vạn thành viên quán hạnh, hạnh y diệu cảnh cho nên độ thành vạn độ thật không có vạn. Trong sáu độ đều có vạn chỉ là một vạn không khác biệt vạn, sáu hoàn toàn là vạn không khác biệt sáu, mỗi một độ hành đều là pháp giới, giới vô giới tướng chỉ một sát-na tức “nhất đạo”. Một - sáu đã vậy, nhưng hai - ba - bốn - năm căn cứ đây có thể thấy. Vậy thì trong sáu đều là một nhiều đầy đủ tất cả. Phải biết nhất đạo đến ngũ căn đến, một nhân một đế đều đủ một vạn, đều là tam quán quán pháp giới. “Đều nói thiện” không thông mê, nhiều không nhiều là không, một không là một giả, song phi song chiếu là trung. Nói v.v...” cần phải luận đủ diệu cảnh diệu quán đầy đủ như trên dưới không còn lại nói hạnh đức của Bồ-tát kia. Căn cứ đầu tiên “Ba nghiệp cúng dường” đến “thấy khắp” là đây chính cảm ứng đạo giao, năm mươi kiếp khiến như nửa ngày. Đây nêu việc dài ngắn bất khả tư nghì của Như Lai hiển bày nơi thần lực tự tại của Như Lai, tức là hiển không căn cơ tuy mượn tuy ẩn mà cũng không thể nơi dài thấy ngắn nơi hẹp thấy rộng, gương soi đâu tiếc tốt đẹp do hình cho tiên vậy!

Có người nói: Chỉ cầu nghe pháp mà quên cả thời gian dài hoặc

nói dài ngắn đây, mất cả sự dài ngắn ở đây tồn tại, đây đều đặc cảm mà mất ứng, do đâu mà kiếm chế thần lực Như Lai ư! “Lễ bái nhiều quanh...”: lại giải thích cảm ứng. Đầu tiên giải thích ba nghiệp cúng dường làm cơ... “Năm mươi tiểu kiếp...” là giải thích tướng cảm ứng tức dài mà ngắn. “Bốn chúng...”: là giải thích tức hẹp mà rộng. Trong dài ngắn lại có bốn:

- 1) Lược chỉ.
- 2) “Như Lai...” nêu rõ không dài mà dài.
- 3) “Giải...” căn cứ giải hoặc phân biệt tức là phó cơ.
- 4) “Đây là...”: nêu ý hiện dài ngắn.

Văn thứ nhất: Tức một trong tám tự tại. Văn thứ hai: Mắt Phật xem dài ngắn không hai. Tứ nhãn nhìn đều có dài ngắn, cho nên phó cơ dài ngắn khiến thấy không phải một. Văn thứ ba: Giải Hoặc đều có cơ cho nên khiến Bồ-tát tức ngắn mà thấy dài, người chấp tức dài mà thấy ngắn. Như vạn tượng sum la phàm phu cho là khác, Nhị thừa gọi là như. Như Lai thấy chẳng như chẳng khác mà như mà khác. Đã nói khiến các đại chúng nghĩa là như nửa ngày tức thúc giục kia dài khiến kia thấy ngắn cho nên nói ẩn dài, rộng hẹp cũng vậy. Như hữu lậu pháp còn tối tăm, ở sáng mà không thấy loài dơi ban đêm mà có thể thấy cho nên biết sáng tối tại mắt chẳng phải tại cảnh. Huống chi cơ ứng tướng triệ lực xưa nay.

Hỏi: Đã nói “Hoặc”, sao lại gọi diệ cơ?

Đáp: Bồ-tát đã phá vô minh, xưng là “Giải”. Đại chúng vẫn ở Hiền vị gọi là “Hoặc”, trong cơ biện rõ vị cho nên nói “Giải Hoặc”.

Bốn thứ đây vì bình đẳng là hiện đây phi trường, phi đoản, trường đoản (dài ngắn) và chẳng rộng chẳng hẹp, rộng hẹp, là nêu rõ thành Phật đã lâu hóa tích ất nhiều, đã vì làm hạ phương chẳng bản chẳng tích viên bản và chẳng ít, chẳng nhiều rộng tích mà làm gọi trước. Cho nên biết khai xong còn thông đạt chẳng viển, chẳng cận, viển bản, huống chi cận tích. Nếu chưa khai hiển, còn mê muội nơi cận tích huống chi viển bản chẳng viển chẳng cận. Do chưa biết từ lâu bản mà bị mê hoặc lý đây hẳn như vậy, cho đến khai hiển đều biết bản không dài ngắn viển cận đây còn, cho nên nói bất tư nghi nhất. Cho nên trước mật hiện tiêu biểu bản tích phi bản phi tích. “Bốn chúng thấy khắp...”: nêu trong rộng hẹp, cũng trước lược bày. Tiếp, “Xét nhục nhãn...”: là giải thích: Nhục thiên hai nhãn với tự lực đó thấy không xa, nay bỗng thấy xa, biết chẳng phải sức mình, tức biết Như Lai hiện thần biến đây chắc sẽ nói pháp vi diệ.

Tiếp mưa dữ dội đầy hoa dụ cho thấy ứng, rộng phun nước đầy ao sâu dụ biết chân thật. “Thấy ứng...”: là hợp thí, thấy các Bồ-tát ứng tướng đã nhiều ắt đều chứng đắc chân thật khắp pháp giới chỉ hướng người thấy ngẩn mà thấy nơi rộng, rộng nếu là cơ ngẩn đâu thể chuyên ứng ư! Đã thấy rộng tức hẹp lý cũng chính là thấy dài tức ngắn, mật tiêu biểu đương phá vô minh cho nên lại kiểm chế một phần kia. Trình bày hỏi trong kệ cũng tụng hai nghĩa trước:

1) Một hàng đầu tụng trước: Như Lai an lạc có hai: hai câu đầu chánh tụng an lạc. Hai câu tiếp tuy nói giáo hóa cũng thuộc an lạc đó thôi.

2) Một hàng tụng ý thứ hai dễ độ... Nói “vân vân”: là khiến nêu ý trong hai câu tụng. Chỉ nêu bốn người nói muốn làm theo, so sánh theo, cũng đối với Như Hoa Nghiêm... dẫn đồng. Bốn mươi vị... nói v.v.... nêu kia đây Phật tuệ đã đồng nhân pháp tương vọng cũng bang đẳng. Chỉ vì tích kia bản đây, kia và đây riêng biệt, cho đến như mười nghĩa sau không đồng. Bản tích tuy khác mà kia đây đều có bốn, đều là dẫn đầu cho nên được theo lệ. Tuy có thêm cùng không thêm và tên không đồng vì biết không là pháp tuệ kia bình đẳng. Cần phải bôi lớp mỏng lướt qua cũng như đứa bé bị bệnh uống thuốc tạm thời đoạn dứt sữa quyền dùng độc bôi, thuốc đã khô rồi rửa sạch uống sữa, đầu sữa sau sữa thể sữa không khác; trung gian bị bệnh tiến hay không là do quyền lập, cũng như mụn nhọt khí nóng đang thạnh, cần phải dùng đá lạnh chườm qua khiến nóng thôi rồi, dứt lạnh, đầu thân sau thân thể kia không khác. Bị nóng thì tạm chườm, nóng thoái lại như ban đầu. Đây nhập kia nhập hai nơi không khác. Chỉ vì căn độn, thời nhập chưa đến. Như ung nhọt, như trẻ con cũng cần phải bôi, chườm lạnh, dùng lạc... ba thứ tạm thời điều thực cho nên nói bạc (mỏng). Nói “Mười ý”: Tuy Phật tuệ không khác hóa duyên sinh thuần thực sáng tối vẫn sai biệt. Vì vậy cho nên lược cần thuật sự khác đồng đó, không thể sự khác khiến Phật tuệ sai khác, đâu phải Phật tuệ đồng khiến giáo duyên là một, hai Tô thời khác Phật tuệ ắt đồng hướng lại cũng là một Đức Phật sở hóa, cần phải hiểu rõ khác vốn chẳng khác. Trong đó trước liệt nêu tiếp giải thích. Trong liệt nêu thứ ba nói xen nhau, căn cứ dưới giải thích trong đây nên là đề mục nói ngang dọc rộng lược, đến trong dưới giải thích hai nơi đều sai biệt. Tiếp trong giải thích đầu trước thấy nay thấy: Hoa Nghiêm nói mới bắt đầu thấy kinh văn tự nói mới thành chánh giác. Văn sau chỉ là rộng nêu tướng nhân quả, y chánh thông đồng. Do đó trong một kinh, mà ba nơi văn nêu rõ, tức đầu phẩm Thế Chủ, đầu phẩm Danh Hiệu, đầu phẩm

Thập Định, đều nói ở Bồ-đề tràng mới thành chánh giác. Do thành bắt đầu cho nên kiến tức thành ban đầu, nay tức Pháp Hoa chính ở thành Vương-xá khai tri kiến Phật. Năng kiến sở kiến cảnh trí đâu có gì sai khác.

Tiếp, “Nhật chiếu...”: khai hợp không khai hợp: Hoa nghiêm vọng tiểu lại gọi là không khai, còn chấp nơi tiêm cho nên gọi không hiệp, ở Hoa Nghiêm kia không nhập, vì nay nhập, lại khai nơi tiểu, Tam-muội điều phục nay kinh mới hợp. Nói năm vị gồm luận từ đầu đến cuối vậy. Huống chi kia không hợp nay cũng hợp đó. Cho nên, biết kinh kia khai cũng không khắp, hợp căn cơ chưa đủ, hợp cũng không khắp, còn tồn tại quyền tích. Nên biết kia khai cũng là đây khai, nhưng cũng đây hợp đâu khác kia hợp, việc một Đức Phật hóa đồng khác rõ ràng. Chỉ vì kia không có tiểu căn cơ ban đầu gọi là đốn, từ khai tiểu về sau gọi tiêm trở về đốn, khai hợp tuy khác mà hai đốn không sai biệt.

Tiếp, “dọc rộng ngang lược”: Hoa Nghiêm lại căn cứ nhập pháp giới biên, và từ Sơ trụ cuối đến Thập địa gọi là dọc nhập trải qua bốn mươi hai vị nên gọi là rộng. Lại căn cứ ở không dùng sáu phương tiện biên nên gọi là ngang lược; phương tiện đối thật nên gọi là ngang. Nếu căn cứ rộng luận hạnh nguyện, thân Phật, cõi Phật, tướng hải, danh tự, thân cõi bốn câu chủ bạn mười phương cũng là ngang rộng. Nhưng tự tại đại trong dọc mà luận ngang cho nên nói ngang lược.

Đây thuật một phen hóa trải qua khắp năm vị, vị vị các giáo, giáo giáo tương vọng cho nên nói ngang rộng. Từ đầu đến cuối nơi nơi đắc nhập cho nên nói dọc rộng, hai môn Bản, Tích đều nhập thật lại gọi là dọc rộng. Lại cũng nên nói hoặc Bản hoặc Tích đều luận lâu xa, ba đời lợi vật vĩnh viễn không cùng tận gọi là dọc rộng, trong ba đời giáo hóa, tám giáo tương nhập cho nên nói ngang rộng, hướng lại phóng hào quang ngang trình bày các Bồ-tát hành ở cõi khác. Đáp hỏi dọc giải thích quá khứ hóa nghi. Ba chu ba tiết nói lãnh giải thuật ký lại được gọi là ngang rộng dọc rộng, đều là Như Lai khéo léo thuận vật thích hợp hội đương thời. Nên biết đây rộng đâu khác kia rộng hướng kia dọc rộng nghĩa bao hàm ngang rộng cho nên hiển mật không đồng, thời thuyết chưa đến, phạm có thiết lập nói không đồng đó vậy.

Tiếp, “Bản một Tích nhiều...”: Chỉ Hoa Nghiêm chỉ dùng một đài làm bốn trong tích, bản chẳng lâu xa cho nên khiến ngàn lá thành tích trong tích, chỉ vì đài vọng ngàn lá nên lấy đài làm bản. Dù khiến mười phương hỗ tương làm chủ bạn, thì mười cũng lại không xa lìa một mảy trần, một mảy trần ở nơi đài đây lá đây. Phải biết đó chỉ là y chánh



trong Tích, nên Tích nhiều cùng chung với các kinh. Cho nên, Pháp Hoa tích đồng các kinh. Hoa Nghiêm chỉ cùng phần đồng trong tích nhưng đã rộng trình bày y chánh dung thông việc gì lại không nêu bản lâu dài ư! Nếu luận bản môn thì cùng các kinh sai khác, Hoa Nghiêm tức mang Pháp Hoa bản khác. Hoa Nghiêm tuy có nhân hạnh lâu xa cũng chỉ là nhân ngày nay một phen thôi! Còn chưa từng nói quả trung gian hướng chỉ có trung gian thường luôn thành Phật. Phải biết đây khác thì khác với kia, cho nên nói riêng bản. Nếu nói không khác Già-da thì còn là Hoa Nghiêm đâu chẳng phải! Khai thì đều khai bất tư nghì nhất đây chính dùng Pháp Hoa viên bản khác với Hoa Nghiêm cận Tích. Cho nên biết giáo môn không được không khác.

Tiếp “Được thêm...”: Hoa Nghiêm phần nhiều là thêm Bồ-tát thuyết, cho đến Văn-thù Phổ Hiền và nhập pháp giới, còn là Bồ-tát tự nói, không thấy văn Phật ấn chứng Pháp Hoa từ trình bày Văn-thù giải thích nghi và trong lưu thông. Có các Bồ-tát phát thệ nguyện hồng thông đều do đức Phật thuật là để đối đức Phật tiện làm ấn chứng cho nên bản tích chánh kinh đều do Phật tự thuyết. Tuy thêm đều thành Phật tuệ hóa nghi thiết lập thời xứ không đồng, ấn cùng không ấn kia lý nhất. Phải biết đồng khác để hiển hóa nguyên do hóa độ.

Tiếp, nói “Cõi bất biến...”: Tịnh ướ không đồng thường tự sai biệt. Nay nói biến: Ưế là thí quyền biến tiêu biểu hiển thật, ướ thuộc ngũ trước vốn tại tiểu cơ, cơ hợp quyền khai cõi biến làm tiêu biểu. Cho nên, hiển bản đã thuận các Bồ-tát, tịnh độ không hủy mà chúng thấy thiêu hủy. Lại kia thì chủng chủng thế giới không đồng, tịnh không ngại ướ, đây thì cây báu hoa quả vui đạo, ướ không ngại tịnh, hướng chỉ Thường Tịch quang độ tốt xấu đều vong. Tịch quang sở đối đều có tịnh ướ. Tuy biến mà bất biến Phật tuệ có gì sai khác. Đâu do đâu cuối biến bất biến sai khác khiến Phật tuệ sai khác. Nếu vậy, nói không tin không hủy chính cố chấp nơi văn kiến thiêu. Mà dùng Hoa Nghiêm hình bài xích Pháp Hoa. Như người hủy báng thân kia mà xưng tán tay chân, cho nên biết căn cứ tích nói biến bất biến, tịnh ướ khó nghĩ bàn thể đồng danh khác.

Tiếp, “Đa xứ bất đa xứ...”: Bảy xứ tám hội và hai xứ ba hội, tuy nhiều ít không đồng, chỗ nói có gì sai khác! Đâu có nhiều ít (đa thiểu) sai khác khiến Phật tuệ sai khác. Nếu do đồng một báo độ cũng chẳng phải đa xứ (nhiều nơi). Trong đây rộng đối bốn cõi xứ từ chối thành đa (nhiều), trở lại dùng kia nhiều đối tịch quang đây. Nhiều cũng tức là một kia đây thể một Phật tuệ không khác. Tiếp chê đoạt lấy: Cũng có



thể lại nói kia như cầm như điếc, cho nên có chê đoạt, đều được Phật thọ ký cho nên không có chê đoạt. Lại có Tiểu thừa cần phải cải đổi cho nên các kinh chê đoạt, kinh kia không có Tiểu thừa cho nên đương bộ không bài xích. Lại viết giáo quyền nói quyền đây dễ chuyển cho nên không cần bài xích, Tiểu thừa khó chuyển cho nên cần phải chê đoạt lấy chuyển. Tiếp thẳng hiển thật...: Tuy có viết giáo để dễ khai cho nên cần nói thẳng (tức). Phải quyết hiểu rõ: Tiểu khó khai cho nên phải nói khai. Tiếp căn lợi độn: Căn cứ thứ lớp điều thực gọi là độn căn, nay đều khai đầu được độn độn. Nếu căn cứ gồm biệt, kia vẫn một độn, đây chính độn lợi, cho nên căn cứ năm vị phán xét các lợi độn bởi do đây. Nhất vắng lại từ hội nơi độn cho nên nói độn, sở dĩ đến đây cơ đồng, cảm đồng cho nên Phật tuệ đồng. Căn cứ hóa nghi nói cho nên cần biện rõ sai khác. Nếu biết lý đồng tức hỏi: Tất cả các kinh cho đến cây cỏ theo lý đều bình đẳng, riêng gì Pháp Hoa ư? Đáp: Giáo đồng khác đầy đủ như trong Huyền Văn. Tuy hết thấy lý đồng nói nơi giáo này mà nay đối tượng khen là khen giáo năng thuyên cho nên không có trong các giáo. Xưa nói...: Trước nêu xưa giải thích, tiếp “Nay do...”: mười vấn đều như vậy, mới biết hai bộ đề liễu, mãn bình đẳng. “Vân vân” là cho đến nên dùng nhiều lớp đều quyết định mà phá Sư xưa. Cùng hỏi rộng lớn sai khác.

Trước hỏi vì sao? Hỏi nhà tùy hỷ người năng hỏi tức chỉ các Bồ-tát năng hỏi chư Phật, nghe rồi tin hành tức chỉ các người sở hóa của các Bồ-tát, nghe Bồ-tát nói rồi năng tin hành. Chúng con tùy hỷ: Tùy hỷ năng hỏi sinh khởi đại lợi ích. Tùy hỷ người sở hóa của Bồ-tát. Như Lai thuật lời tán thán chỉ nói các ông năng đối với Như Lai phát tâm tùy hỷ. Vì sao ông trên hỏi nói trái ư! Rộng là đại. Nhưng năng hỏi dưới đáp có thể thấy.

Đây cũng mật tiêu biểu thọ lượng: Nay tán thán Bồ-tát còn là cổ Phật, mật tiêu biểu Phật nay chẳng phải nay thành. Nếu chẳng phải nay thành ắt có viên bản, cầu được rõ ràng cho nên nói mật tiêu biểu, chính cần dựa theo nhau ý mật tiêu biểu. Cho nên chú thích “vân vân”, tức đã như trước biện rõ. Dưới kết nói đây căn cứ tứ tất là cần phải chỉ bày đây... Tất-đàn bốn văn và ý. Đầu tiên là Thế giới. Tiếp ba Tất-đàn. Chữ “Lại” là ba Tất-đàn còn lại. Đây căn cứ Di-lặc không biết, biên không có tứ tất lợi ích. Do hỏi nên biết, biết tức bốn lợi ích.

Đầu văn: Bấy giờ ngài Di-lặc Bồ-tát và tám vạn đại sĩ: E rằng văn lắm. Căn cứ kinh văn nói tám ngàn hằng sa. Trong phẩm đầu, đầu căn cứ đến, tiếp căn cứ chỗ đi. “Nếu đến...”: kết hai việc trên do đó nay thấy

đều không biết, đây có hai nghĩa:

1) Căn cứ quyền giáo tuy ở trong mười phương ngang dọc đạo đi, giáo quyền thời gian cạn, không sánh bản nhân.

2) Căn cứ thật đạo, tuy ở Bồ xứ cũng tại trong tích, đâu có thể nói biết. Nếu thật địa vị cao xa vì chúng phát tích nên cần phải phát khởi. Căn cứ mười phương cõi qua lại sai khác nên biết, không biết sai khác, do không biết nên không có Thế giới lợi ích, sau không biết trước là Vị nhân, người trước tiến có sở chứng thiện. Di-lặc không biết trong chúng kia thiện, tự thiện không sinh cho nên không có Vị nhân. Tuy trước tiến vị sâu đâu quá Bồ xứ. Tuy nói người học sau vô cấu vị thành, làm sao được dùng trước sau phán xét, cũng dùng hai nghĩa trước thông có thể thấy. Sở hóa sai khác cho nên thuộc Đối trị. Xét hóa vật: Vốn trị bệnh chúng sinh. Di-lặc không biết chân ứng, không có đạo kia lợi ích vật tức không biết bệnh không đối trị. Nhưng người trí biết trí, xà (rắn) tự biết xà, đâu phải người Bồ xứ không biết kia chân ứng, cũng đủ hai nghĩa, tuy đồng Bồ xứ mà xa gần không đồng, cho nên biết cận không sánh bằng viển. Mật khai thọ lượng là Đệ nhất nghĩa tức lý tối cực của một bộ này đâu chẳng phải đệ nhất. Sinh nói: Do kia ngộ tánh chẳng phải Thập trụ sở kiến cho nên Di-lặc không biết một người nhưng địa vị Di-lặc tại Bồ xứ vì sao phán làm Thập trụ! Lại không biết sinh vì Di-lặc chứng Thập trụ nào?

Có người nói: Di-lặc sao không thẳng hỏi trường thọ như trong Niết-bàn hỏi trường thọ ư? Nay đáp: Đây đều không hiểu, nay cho rằng gần thành Già-da, không biết quá khứ trường thọ, do thấy từ đất vọt hiện không biết, nhân đó nghi do quyền thuộc. Đức Phật đáp nguyên do kia cần phải luận trường thọ cho nên quyền thuộc hiện đâu có phí công. Cho nên biết từ đất vọt hiện là sinh nghi cho nên hiện, Như Lai vì hiển trường thọ cho nên triệu gọi.

Cho nên, viển cận hai nguyên do đều vì nói viển Ca-diếp Đồng tử đã ở trong đây nghe trường thọ xong. Nơi kia chỉ hỏi nhân trường thọ, cho nên kinh kia nói vì sao được trường thọ? Tức hỏi nhân. Đã nghe quá khứ vì hiển vị lai, cho nên hỏi trường thọ nhân để sinh đức Phật đáp. Đây khó kia dễ lý số như vậy... khiến điểm xuất tứ Tất-đàn giải thích như trước. “Thỉnh đáp Sư chủ...”: là giải thích nêu ý thỉnh. “Nán đợi Di-lặc...”: đáp hỏi lợi ích không tại nơi ta, cho nên không vì đáp. Nán đợi Thích-ca đáp. Di-lặc hỏi cho nên nói đợi Di-lặc đó thôi! Vì sao? Vì Di-lặc hỏi việc tích bất khinh, đức Thích Tôn một đời chưa từng hiển thuyết, nhân đây đáp hỏi rộng hiển bày trường thọ. Đây một đời huyền

bí tại Phật tự khai tự ông đương nghe ta không ứng đáp.

“Sư Tử Phấn tấn...”: Trong đây hai giải thích: Trước các giải thích dụng nghĩa không đồng bởi do đây vậy. Từ trước giải thích Di-lặc không biết cho đến trong đây nói mười phương tức phần nhiều chỉ tám phương tổng nói mười phương. Lại riêng nói “đến đây điểm bốn...”: ý cần phải thuật bốn đức đối ba đời, bốn đức đây chẳng trước chẳng sau, tùy đức lưu loại có dụng ba đời, cho nên dùng bốn đức đối với ba đời. Không biệt mà biệt, tư duy có thể thấy. Hết thấy vạn đức đối dụng đều như vậy. Huống chi bốn đã chẳng phải bốn, ba cũng chẳng phải ba. Nếu muốn lược đối ba, bốn danh tướng, thì thần thông là Bồ-tát du hý, cho nên gọi “lạc”. Lợi ích tận đời vị lai, cho nên gọi là “thường”. Hai thứ còn lại dễ thấy. ba hàng tụng ba đời: Trước Sư tử... để nêu ba đời, trong văn cũng không có câu nói ba đời, chỉ vì xu thế nghĩa đồng ba đời thôi! Nay tụng cũng vậy. Chẳng nêu đức Phật nói chân thật... văn một hàng rưỡi tụng mà dụng thông. Nói “đã không hư dối” ắt biết ba đời lợi ích cũng chân thật. Song đáp song giải thích. Song đáp từ trước đến nay cho đến Sư chủ. Hạ phương giữa hư không là dẫn Đại luận nói “có để tán”: để là hạ, tán là không. Đây chỉ tiêu danh.

Nếu xuất nêu thể trạng, tức căn cứ giáo giải thích. Đầu văn nói bốn sau nói căn cứ giáo, tức bốn giáo đầy đủ. Phi tướng là dưới đáy hữu lậu, không là đáy chân đế, biên tế trí là đáy tục đế đều lấy sự cùng cực giải thích. Vậy thì đầu một là Tạng, tiếp một là Thông, sau một là Biệt. Kinh này là Viên, lấy trung làm đáy. Trong bốn giải thích chỉ nói giải thích đáy không nói tán, (đáy) để tức tán cho nên không còn biệt giải thích... “Vân vân” là nên phân chọn trong chân. Giáo môn đều có hai cho nên đáy không đồng, nay là khai hiển viên đáy trung đạo. Từ không y chỉ... từ không y chỉ... dừng ở hư không hạ phương đều không y nơi trên dưới (thượng hạ) nhân thiên. Nơi nhân thiên là nhị biên: Căn cứ sở biểu giải thích nhân (người) phần nhiều đấm, chấp là tiêu biểu hữu biên, thiên (trời) trú nơi tịnh phước là tiêu biểu không biên, ở trong hư không đây là tiêu biểu trung đạo. Năm hàng rưỡi đầu tụng lại có hai: Bốn hàng đầu đáp sư đệ, tiếp một hàng rưỡi tụng đáp xứ sở (nơi chốn). Trong đó lại có hai: Nửa hàng đầu chánh đáp xứ, tiếp một hàng tán tán đức Bồ-tát, ba hàng dưới song song giải thích, trong đó lại có hai: Hai hàng rưỡi đầu tụng giải thích Sư đệ, tiếp nửa hàng tụng giải thích xứ sở. Kinh không nói xứ, chỉ nói lâu xa giáo hóa. Là vì trước trong chánh đáp đã nói xứ xong, nên chỉ dùng thời mà giải thích xứ. Quá khứ lâu xa ở nơi nào hóa, hóa khiến nhập thật tức giữa hư không. Nói “vân vân”:

nên hiểu rõ kinh văn hai hỏi ý song song giải thích, lược như trước biện rõ. “Bạch Phật...”: là căn cứ văn dưới đây nên trước khai làm hai: Đầu xuất hiện ghi, tiếp thủynh đáp, chấp xa nghi gần.

Hỏi: Di-lặc đã không biết số kia, không biết một người, vì sao lại biết từ lâu gieo trồng căn lành ư? Đáp: Chỉ do không hay, không biết và do đức Phật tán thán trú xứ đức nghiệp đã nhiều, lại sâu đâu phải gần thành Phật sở hóa ư? Trong kết thỉnh kinh chỉ nêu khó tin, tức dựa vào vật không tin không chịu mà như kích động Phật khiến ắt có sự trả lời.

“Sắc tốt đẹp...”: lấy sắc... làm dụ, tổng tại tuổi nhỏ vì nói vậy. “Chỉ trăm tuổi...”: Trước lược hiệp thí, tiếp trình bày căn cứ các Sư phương Bắc dùng thí dụ giải thích thí dụ: Đầu giải thích thí dụ tiếp hiệp. Giải thích thích thí dụ nói con không uống thuốc, lại căn cứ không hiện thân liệt ứng mà nói không uống, nhưng dùng thẳng ứng thân tiêu biểu bản cho nên nói trăm năm. Đã nói nếu Phật và Phật thì hiển Di-lặc không biết. Tiếp, “Như Lai...”: nay hợp thí. Sư nay dùng ý này nên bài xích xưa, hợp văn vẫn lược. Nói Như Lai ngang uống thùy ứng thuốc: Là trí khế hợp lý sâu xa, do dọc uống nơi thuốc chân đế lợi ích chúng sinh khắp nơi, chính do ngang uống thùy ứng thuốc. Thuốc chân đế: Giả tức không quyền tức thật, âm thầm tự hành. Thùy ứng thuốc: Không tức giả, thật tức quyền, hóa tha sinh khởi. Như vậy sơ tâm do ngang dọc diệu được (bất nhị) không hai, ba được đây không trước không sau. Thuốc chân đế: Dùng trị bệnh. Thuốc thùy ứng: Dùng hoàn niên (trở lại tuổi trẻ). Thuốc bất nhị: Kéo dài thọ mạng, do hoàn niên cho nên tuy già mà trẻ, hiện thân bất nhị cho nên nói bản địa.

Chín thứ đệ định là khéo nhập: Từ thiền đến thiền vô gián nhập. Phấn Tấn là khéo xuất: Từ thiền đến thiền đều trải qua tán, tâm do tán gọi xuất. Siêu việt là khéo trụ. Tuy trải qua khởi tán mà trụ thiền rõ ràng. Tất pháp tánh làm khéo nhập: Tất là cùng, cùng cực pháp tánh. Thủ Lăng-nghiêm năng hiện oai nghi. Vương Tam-muội: Như vua an quốc, trong đây căn cứ giáo Tạng Thông đồng, sở chứng đồng. Căn cứ nhân làm khéo tu tập...: Từ cạn bước dần đến sâu cho nên nói “thứ đệ”. Nói “vân vân” Khéo xuất khéo trụ đều ứng từ quả lập danh, nhân đều khéo tập như trước phân biệt.

Trong đây không luận bản tích. Đã là trong bản đệ tử chưa cần luận tích. Tín tức tăng đạo..., vị lai bảm thọ quyền phần nhiều nghi nơi viễn bản, nên phải tùy căn cứ các phương tiện giáo nêu bất tín, để hiểu ý văn nay. Nay văn đều căn cứ từ lâu đã thành nêu tín mà luận tăng đạo, tăng đạo ắt tổn sinh, đầy đủ như phẩm sau.